

Số: 06 /QĐ-VIWASE-HĐQT

Hà nội, ngày 19 tháng 04 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức các chức danh lãnh đạo quản lý của Công ty

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản số 03/BB-VIWASE-HĐQT ngày 14/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam về việc thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức các chức danh lãnh đạo quản lý của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 47/QĐ-VIWASE-HĐQT ngày 19/9/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức các chức danh lãnh đạo quản lý của Công ty.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 47/QĐ-VIWASE-HĐQT ngày 19/9/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam về việc ban hành Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cán bộ quản lý, điều hành của Công ty.

Điều 3. Ban Tổng giám đốc, các đơn vị chức năng, các đơn vị trực tiếp sản xuất và toàn thể người lao động trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Công ty, VP HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TS. Nguyễn Như Hà

QUY CH

B nhiệm, b nhiệm l i, mi n nhiệm, t ch c các ch c danh lãnh o qu n lý c a Công ty

(Ban hành kèm theo Quy t nh s 06/Q -VIWASE-H QT ngày 19 tháng 04 n m 2017
c a Ch t ch H i ng qu n tr Công ty c ph n N c và Môi tr ng Vi t Nam)

Ch ng I Quy nh chung

i u 1. Quy ch này quy nh vi c b nhiệm, b nhiệm l i, mi n nhiệm, t ch c các ch c danh lãnh o qu n lý c a Công ty bao g m các ch c danh t Phó n v tr c thu c Công ty n T ng giám c Công ty c ph n N c và Môi tr ng Vi t Nam.

i u 2. M t s t ng trong Quy ch này c hi u nh sau:

1. "**B nhiệm**" là vi c Ch t ch h i ng qu n tr /T ng giám c ra quy t nh c cán b gi m t ch c v lãnh o qu n lý c a Công ty có th i h n trong Công ty, n v tr c thu c Công ty.

2. "**B nhiệm l n u**" là vi c Ch t ch h i ng qu n tr /T ng giám c l n u tiên quy t nh c cán b gi ch c v lãnh o qu n lý c a Công ty ho c quy t nh c gi ch c v lãnh o qu n lý c a Công ty m i cao h n ch c v ang m nhi m.

3. "**B nhiệm l i**" là vi c Ch t ch h i ng qu n tr /T ng giám c b nhiệm cán b lãnh o qu n lý c a Công ty ti p t c gi ch c v ang m nhi m khi h t th i h n b nhiệm.

4. "**Mi n nhiệm**" là vi c Ch t ch h i ng qu n tr /T ng giám c ra quy t nh thôi gi ch c v lãnh o qu n lý c a Công ty i v i cán b lãnh o qu n lý c a Công ty khi ch a h t th i h n b nhiệm.

5. "**T ch c**" là vi c cán b lãnh o qu n lý c a Công ty t nguy n xin thôi gi ch c v lãnh o qu n lý c a Công ty khi ch a h t th i h n b nhiệm và c ng i ra quy t nh b nhiệm ng ý.

i u 3. Nguyên t c trong vi c b nhiệm, b nhiệm l i, mi n nhiệm ho c ch p nh n n t ch c i v i cán b lãnh o qu n lý c a Công ty:

1. Cán b c b nhiệm, b nhiệm l i ph i có tiêu chu n theo Quy ch ho t ng c a Công ty, có trình n ng l c chuyên môn, n ng l c lãnh o, qu n lý, có ph m ch t, o c t t, g ng m u, i u ki n hoàn thành nhi m v ;

2. Xu t phát t yêu c u, nhi m v c a Công ty;

3. m b o nguyên t c t p trung dân ch ;

4. B o m s n nh, k th a và phát tri n c a i ng cán b , nâng cao ch t l ng và hi u qu ho t ng c a Công ty;

5. Ng i có th m quy n quy t nh b nhiệm thì c ng có th m quy n quy t nh b nhiệm l i, mi n nhiệm ho c ch p nh n n t ch c c a cán b lãnh o qu n lý c a Công ty.

i u 4. Trách nhiệm và th m quy n b nhiệm, b nhiệm l i các ch c danh lãnh o qu n lý i u hành c a Công ty c th c hi n nh sau:

1. Ng i quy t nh b nhiệm ch u trách nhiệm ánh giá toàn di n i v i cán b c xu t, n u không ng ý thì ph i a ra các lý do v vi c không b nhiệm,

tr t ng h p b nhi m cán b b ng cách b phi u kín;

2. Cán b do H i ng qu n tr b nhi m: L y phi u tín nhi m c a Ban T ng giám c, ng y Công ty, tr ng các n v tr c thu c Công ty.

3. Trên c s Ngh quy t c a H i ng qu n tr , Ch t ch H i ng qu n tr ra quy t nh b nhi m, b nhi m l i các ch c v : T ng giám c, phó t ng giám c, k toán tr ng; ph trách kh i; chánh, phó v n phòng h i ng qu n tr .

4. Cán b do T ng giám c quy t nh b nhi m: L y ý ki n c a Ban T ng giám c và Ph trách kh i.

5. T ng giám c làm t trình Ch t ch H QT thông qua tr c khi ra quy t nh b nhi m, b nhi m l i các ch c danh tr ng các n v tr c thu c Công ty.

6. Trên c s ý ki n ch p thu n c a Ch t ch H QT, T ng giám c ra quy t nh b nhi m, b nhi m l i các ch c danh tr ng n v tr c thu c Công ty và ph i ch u trách nhi m v quy t nh c a mình.

7. Trên c s ý ki n c a Ban T ng giám c và Ph trách kh i, T ng giám c ra quy t nh b nhi m, b nhi m l i các ch c danh phó n v tr c thu c Công ty và ph i ch u trách nhi m v quy t nh c a mình.

Ch ng II

B nhi m, b nhi m l i cán b lãnh o qu n lý c a Công ty

M c 1

B nhi m

i u 5. Th i h n m i l n b nhi m t i a là 5 n m; i v i m t s ch c danh lãnh o qu n lý c a Công ty có th quy nh th i h n m i l n b nhi m ng n h n do H i ng qu n tr Công ty CP N c và Môi tr ng Vi t Nam (H QT) quy t nh.

Sau khi i h i c ông h t nhi m k b u H i ng qu n tr nhi m k m i, H i ng qu n tr h p phiên u tiên b u Ch t ch H i ng qu n tr , t i p ó H i ng qu n tr b nhi m m t ng i trong H QT ho c thuê ng i khác làm T ng giám c, trong vòng th i gian m t tháng sau khi c b nhi m, T ng giám c ph i trình H QT danh sách nhân s ban T ng giám c nhi m k m i, bao g m: Các phó t ng giám c và k toán tr ng H QT xem xét và quy t nh b nhi m, ho c b nhi m l i.

i u 6. i u ki n b nhi m:

I. Tiêu chu n chung:

1. Có trình chuyên môn nghi p v phù h p ngành ngh kinh doanh c a Công ty và v trí công tác c b nhi m;

2. Có y h s cá nhân theo quy nh c a Công ty và b n kê khai tài s n, nhà, t theo quy nh;

3. Ph m ch t chính tr , o c t t. Có tinh th n dám ngh dám làm và ch u trách nhi m cá nhân;

4. Phong cách làm vi c dân ch , quan h m t thi t và bình ng v i ng nghi p và c m i ng i trong n v tín nhi m;

5. oàn k t n i b , có ý th c xây d ng t p th v ng m nh, có tinh th n trách nhi m cao trong công tác, làm vi c có hi u qu . Không vi ph m pháp lu t và các quy

nh của Nhà nước, quy định và quy chế của Công ty

6. Tuổi bổ nhiệm:

a. Cán bộ bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ;

b. Riêng các chức danh trưởng, phó trưởng trực thuộc Công ty và trưởng phòng, tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi (đối với nữ);

c. Trưởng phòng cán bộ đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo quản lý của Công ty, sau một thời gian công tác nếu được xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo quản lý của Công ty, thì ưu tiên ưu tiên tuổi thích hợp quy định khi bổ nhiệm lần đầu;

7. Có sức khỏe hoàn thành nhiệm vụ công tác;

8. Không trong thời gian bị hành kỷ luật hình thức khi n trách nhiệm.

9. Không thuộc các đối tượng của Pháp luật: người không nên làm hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ đang lãnh đạo trở nên phá sản.

II. Tiêu chuẩn chức vụ:

1. Trưởng giám đốc:

- Có trình độ học vấn tối thiểu trở lên thuộc các ngành kinh tế - kỹ thuật có liên quan hoặc ngành chuyên môn của công ty. Ưu tiên cán bộ là công nhân kỹ thuật lành nghề của Công ty, cán bộ có bằng cấp trên địa phương, các chuyên gia giỏi trong quản lý doanh nghiệp, các chuyên gia giỏi trong chuyên ngành chính của công ty, có trình độ ngoại ngữ giao tiếp trực tiếp khi làm việc với các đối tác quốc tế;

- Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp, có hiểu biết pháp luật;

- Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong ngành nghề kinh doanh chuyên môn của công ty;

- Không kiêm nhiệm bất cứ một chức vụ quản lý, vị trí hành nào tại các tổ chức kinh tế khác trừ trường hợp được Hội đồng Quản trị tham gia quản lý tại các Doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

2. Phó trưởng giám đốc, Phó trách nhiệm:

- Có trình độ học vấn tối thiểu trở lên thuộc các ngành kinh tế - kỹ thuật có liên quan hoặc ngành chuyên môn của công ty. Ưu tiên cán bộ là công nhân kỹ thuật lành nghề của Công ty, cán bộ có bằng cấp trên địa phương, các chuyên gia giỏi trong quản lý doanh nghiệp, các chuyên gia giỏi trong chuyên ngành chính của công ty, có trình độ ngoại ngữ giao tiếp trực tiếp khi làm việc với các đối tác quốc tế;

- Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp, có hiểu biết pháp luật;

- Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm trong ngành nghề kinh doanh chuyên môn của công ty;

- Không kiêm nhiệm bất cứ một chức vụ quản lý, vị trí hành nào tại các tổ chức kinh tế khác trừ trường hợp được Hội đồng Quản trị tham gia quản lý tại các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

3. Kế toán trưởng:

- Có năng lực pháp lý và năng lực hành vi theo quy định của pháp luật;

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và ưu tiên bảo vệ nguyên tắc, chính sách, chế độ kinh tế, tài chính và pháp luật

c a Nhà n c;

- Có chuyên môn, nghiệp vụ công tác kế toán và có trình độ chuyên ngành kinh tế kế toán trở lên;
- Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là năm năm trở lên;
- Có Chứng chỉ độ kế toán trở;
- Không thuộc diện ngừng việc không làm kế toán trở theo quy định của Luật Kế toán 88/2015/QH13 của Quốc hội thông qua ngày 20/11/2015.

4. Chức danh trưởng văn phòng thu của Công ty (giám đốc chi nhánh, giám đốc trung tâm, giám đốc xí nghiệp, trưởng phòng Công ty hợp tác):

- Trình độ chuyên môn, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ tốt, ứng dụng chuyên ngành, phù hợp với nhiệm vụ công tác; ưu tiên cán bộ có bằng cấp trên đại học, các chuyên gia giỏi trong chuyên ngành chính của công ty;
- Có trình độ ngoại ngữ giao tiếp tốt khi làm việc với các đối tác quốc tế bằng ít nhất một ngoại ngữ;
- Năng công tác trong ngành: ít nhất 07 năm trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm làm công tác quản lý, điều hành sản xuất (phó giám đốc chi nhánh, phó giám đốc trung tâm, phó giám đốc xí nghiệp, phó trưởng phòng Công ty hợp tác) hoặc có ít nhất 06 tháng giữ chức danh phó trách nhiệm;
- Không kiêm nhiệm bất cứ một chức vụ điều hành nào tại các doanh nghiệp khác.

5. Chức danh phó trưởng thu của Công ty (phó giám đốc Chi nhánh, phó giám đốc trung tâm, phó giám đốc xí nghiệp, phó trưởng phòng Công ty hợp tác):

- Trình độ chuyên môn, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ ứng dụng chuyên ngành, phù hợp với nhiệm vụ công tác; ưu tiên cán bộ có bằng cấp trên đại học, các chuyên gia giỏi trong chuyên ngành chính của công ty;
- Có trình độ ngoại ngữ giao tiếp tốt khi làm việc với các đối tác quốc tế bằng ít nhất một ngoại ngữ;
- Năng công tác trong ngành: ít nhất 05 năm trở lên;
- Không kiêm nhiệm bất cứ một chức vụ quản lý, điều hành nào tại các tổ chức kinh tế khác.

Điều 7. Trình tự bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý của Công ty:

1. Hội đồng quản trị xây dựng quy hoạch, đào tạo, luân chuyển cán bộ giao cho Tổng Giám đốc thực hiện.
2. Phó trách nhiệm, trên cơ sở xem xét nguồn nhân lực của khách hàng, chỉ định các tiêu chuẩn, giới thiệu nhân sự Hội đồng quản trị vào quy hoạch, đồng thời xây dựng kế hoạch bổ nhiệm, đào tạo cán bộ. Trưởng hợp mưu thuẫn đồng nghiệp khác trong Công ty, Phó trách nhiệm phải báo cáo Tổng giám đốc phê duyệt.
3. Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của Công ty, các trưởng thu và điều kiện, tiêu chuẩn của cán bộ, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc xuất phát nhân sự cần vào nguồn cán bộ trong quy hoạch hoặc ký giới thiệu của cán bộ trong Công ty.

Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên, liên tục giám sát, kiểm tra, đánh giá, giám sát nhân sự của cán bộ trong Công ty. Khi bổ nhiệm một chức vụ có thể giới

thi u t 1 n 3 ng i l a ch n.

4. Cán b do H i ng qu n tr b nhi m s do Ch t ch H QT ch u trách nhi m th c hi n các b c chu n b tr c khi b nhi m. Các th t c c n th c hi n bao g m: L y ý ki n c a Ban T ng giám c, ý ki n c a ng y Công ty, ý ki n c a tr ng các n v tr c thu c Công ty và ý ki n v th c hi n nhi m v n u c b nhi m c a cán b c ngh b nhi m.

H i ng qu n tr Công ty t ch c h p, th o lu n và bi u quy t b ng hình th c b phi u kín cho các ch c danh Phó t ng giám c, k toán tr ng. Ng i c ngh b nhi m phi c a s các thành viên trong H i ng qu n tr Công ty tán thành. Ch t ch H QT ra quy t nh b nhi m cán b .

5. Cán b do T ng giám c quy t nh b nhi m s do T ng giám c ch u trách nhi m th c hi n các b c chu n b tr c khi b nhi m. Các th t c c n th c hi n bao g m: L y ý ki n c a Ban T ng giám c, Ph trách kh i và ý ki n v th c hi n nhi m v n u c b nhi m c a cán b c ngh b nhi m. T ng giám c làm t trình Ch t ch H QT thông qua tr c khi ra quy t nh b nhi m các ch c danh tr ng n v tr c thu c công ty.

M c 2 **B nhi m l i**

i u 8. Các cán b lãnh o qu n lý c a Công ty khi h t th i h n gi ch c v b nhi m phi c xem xét b nhi m l i ho c không b nhi m l i.

i u 9. i u ki n b nhi m l i:

1. Hoàn thành nhi m v trong th i gian gi ch c v ;
2. t tiêu chu n cán b lãnh o qu n lý c a Công ty quy nh t i th i i m xem xét b nhi m l i, áp ng c yêu c u công tác trong th i gian t i;
3. Công ty, n v có nhu c u;
4. s c kho hoàn thành nhi m v và ch c trách c giao.

i u 10. Trình t b nhi m l i:

1. Ng i c ngh b nhi m l i làm báo cáo t ánh giá vi c th c hi n ch c trách nhi m v trong th i gian c b nhi m và g i cho ng i ra quy t nh b nhi m.

2. Cán b do H i ng qu n tr b nhi m s do Ch t ch H QT ch u trách nhi m th c hi n các b c chu n b tr c khi b nhi m l i. Các th t c c n th c hi n bao g m: L y phi u tín nhi m c a Ban T ng giám c, ng y Công ty, tr ng các n v tr c thu c Công ty và ý ki n v th c hi n nhi m v n u c b nhi m l i c a cán b c b nhi m l i.

H i ng qu n tr Công ty t ch c h p, th o lu n và l y phi u tín nhi m b ng hình th c b phi u kín cho các ch c danh phó t ng giám c, k toán tr ng. Ng i c ngh b nhi m l i phi c a s các thành viên trong H i ng qu n tr Công ty tán thành. Ch t ch H QT ra quy t nh b nhi m l i cán b .

3. Cán b do T ng giám c quy t nh b nhi m l i s do T ng giám c ch u trách nhi m th c hi n các b c chu n b tr c khi b nhi m l i. Các th t c c n th c hi n bao g m: L y ý ki n c a Ban T ng giám c, Ph trách kh i và ý ki n v th c hi n nhi m v n u c b nhi m l i c a cán b c b nhi m l i. T ng giám c

làm trình. Ch t ch H QT thông qua tr c khi ra quy t nh b nhi m l i các ch c danh tr ng n v tr c thu c công ty.

Ch ng III **Mi n nhi m, t ch c**

i u 11. Mi n nhi m:

1. Ch t ch h i ng qu n tr /T ng Giám c có th m quy n xem xét cho mi n nhi m và b trí công tác khác i v i các ch c danh, không ch h t th i h n b nhi m trong các tr ng h p sau:

- a) Do nhu c u công tác, s c kh e không m b o;
- b) Không hoàn thành nhi m v ;
- c) Vi ph m k lu t.

2. Cán b c b trí sang công tác khác ho c c b nhi m ch c v m i ho c ngh h u thì ng nhiên mi n nhi m ch c v ang m nhi m.

i u 12. T ch c:

1. Trong th i h n 1 tháng, k t khi nh n c n t ch c, Ch t ch h i ng qu n tr /T ng giám c ph i xem xét quy t nh.

2. Khi n t ch c ch a c Ch t ch h i ng qu n tr /T ng giám c chu n y thì cán b lãnh o qu n lý c a Công ty v n ph i t i p t c th c hi n nhi m v , ch c trách c giao.

3. Cán b lãnh o qu n lý c a Công ty sau khi t ch c, mi n nhi m có th c Công ty b trí công tác khác.

Ch ng IV **T ch c th c hi n**

i u 13. T ng giám c có trách nhi m h ng d n, t ch c th c hi n và ki m soát thi hành Quy ch này.

i u 14. Trong quá trình th c hi n n u có v n v ng m c ho c không phù h p c n i u ch nh, s a i, b sung thì T ng giám c ngh b ng v n b n trình H i ng qu n tr Công ty c ph n N c và Môi tr ng Vi t Nam xem xét quy t nh./.